

Số: 5614 /BNN-TC  
V/v hướng dẫn công tác quyết toán dự án  
hoàn thành Dự án “Nguồn lợi ven biển vì  
sự phát triển bền vững”

*Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2018*

**Kính gửi:**

- Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp;
- Ban quản lý dự án trung ương và các tỉnh Dự án CRSD;

Dự án “Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững” (Dự án CRSD), vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) được triển khai tại 9 tỉnh (bao gồm: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Sóc Trăng, Cà Mau và Ninh Thuận); Thời gian thực hiện từ tháng 8/2012 và dự kiến kết thúc ngày 31/01/2019. Đến thời điểm này, một số hoạt động và tiểu dự án đã kết thúc công tác xây lắp, đang nghiệm thu và đưa vào bàn giao sử dụng.

Căn cứ quy định tại Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước (Thông tư 09/2016/TT-BTC), Thông tư 32/2016/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước do Bộ quản lý (Thông tư số 32/2016/TT-BNNPTNT), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ) hướng dẫn một số nội dung về công tác quyết toán dự án/tiểu dự án hoàn thành và xử lý tài sản dự án như sau:

## **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN**

- Hiệp định tài trợ Dự án CRSD số 5133-VN ký ngày 09/8/2012 giữa Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng thế giới (WB);
- Hiệp định viện trợ bổ sung Dự án CRSD số TF014293 ký ngày 02/5/2013 giữa Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Quỹ Môi trường toàn cầu;
- Thông tư 195/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư;
- Thông tư 111/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vay ưu đãi nước ngoài của các nhà tài trợ;

- Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

- Thông tư 32/2016/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2016 quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý;

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

- Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

- Thông tư 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm;

- Các Quyết định số: 698/QĐ-BNN-HTQT ngày 30/3/2012; 2054/QĐ-BNN-HTQT ngày 30/5/2016; 5264/QĐ-BNN-HTQT ngày 18/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án CRSD vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB);

- Quyết định số 770/QĐ-BNN-HTQT, ngày 09/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt sổ tay hướng dẫn thực hiện Dự án CRSD;

- Quyết định số 342/QĐ-BNN-HTQT ngày 23/02/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt bổ sung Khoản viện trợ không hoàn lại của Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) cho Dự án CRSD vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB);

- Quyết định số 2252/QĐ-BNN-KH ngày 19/8/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể Dự án CRSD;

- Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung chủ trương đầu tư Dự án CRSD vay vốn WB;

- Quyết định 94/QĐ-CTN ngày 22/01/2018 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc gia hạn thời hạn khóa sổ khoản vay Dự án CRSD;

- Quyết định số 2485/QĐ-BNN-HTQT ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch tổng thể Dự án CRSD;

- Biên bản quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo niên độ ngân sách hàng năm của Ban quản lý dự án Trung ương và Ban quản lý dự án các tỉnh;

- Kết luận thanh tra, kiểm toán.

## **II. KẾ HOẠCH VỐN ĐỐI ỨNG CHO GIAI ĐOẠN QUYẾT TOÁN HOÀN THÀNH.**

- Lập dự toán vốn đối ứng:

+ Năm 2018-2019: Thực hiện như kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Giai đoạn quyết toán hoàn thành (năm 2020-2021): Về số lượng cán bộ dự án duy trì hoạt động cho bộ máy trong giai đoạn quyết toán hoàn thành, Ban quản lý dự án trung ương và Ban quản lý dự án các tỉnh Dự án CRSD quyết định nhân sự cho bộ máy này trên nguyên tắc gọn nhẹ và tiết kiệm.

- Nội dung và định mức chi: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính ban hành một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình có sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), Thông tư 192/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư 219/2009/TT-BTC, Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và các văn bản khác có liên quan.

## **III. CÔNG TÁC KHÓA SỔ KẾ TOÁN, RÚT VỐN LẦN CUỐI VÀ BÁO CÁO TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG**

### **1. Khóa sổ kế toán**

Tại thời điểm khóa sổ kế toán lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (ngày 31/01/2020) Ban quản lý dự án Trung ương, Ban quản lý dự án các tỉnh thực hiện các công việc sau:

- Thu hồi các khoản tạm ứng và công nợ, đối chiếu công nợ theo từng đối tượng pháp nhân;

- Kiểm kê tài sản và tiền: kiểm kê tài sản cố định; tài sản lưu động; kiểm kê tiền mặt, đối chiếu số dư tiền gửi ngân hàng theo quy định hiện hành;

- Lập và trình cấp có thẩm quyền thẩm tra quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm 2019;

- Thực hiện ghi thu - ghi chi vốn ngoài nước.

### **2. Rút vốn lần cuối và Báo cáo tài khoản Ngân hàng.**

- Đối với vốn ngoài nước: Ban quản lý dự án trung ương và Ban quản lý dự án các tỉnh thực hiện rút vốn lần cuối trước ngày 31/5/2019. Ban quản lý dự án các tỉnh lập báo cáo rút vốn vay, báo cáo tài khoản chuyên dụng (TK đặc biệt) gửi về Ban quản lý dự án trung ương trước ngày 01/7/2019 để tổng hợp;

- Đối với vốn trong nước: Các Ban quản lý dự án thực hiện việc rút vốn

đến hết thời điểm chỉnh lý quyết toán năm 2019 (31/01/2020) và thực hiện đối chiếu số liệu thanh toán vốn đầu tư năm 2019 với Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 và Thông tư 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính;

- Ban quản lý dự án các tỉnh thực hiện đối chiếu tất cả các Tài khoản tại Ngân hàng phục vụ và Báo cáo Ban quản lý dự án trung ương tại thời điểm 31/05/2019, tiền lãi còn dư được nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định;

- UBND các tỉnh tham gia dự án có trách nhiệm bố trí đầy đủ vốn đối ứng cho công tác quyết toán dự án hoàn thành và xử lý tài sản cho đến hết 31/12/2021;

- Khối lượng thực hiện sau thời điểm dự án kết thúc (ngày 31/01/2019) các Ban quản lý dự án các tỉnh phải tự bố trí vốn đối ứng để thanh toán;

#### **IV. CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN DỰ ÁN.**

##### **1. Lập báo cáo quyết toán niên độ.**

Ban quản lý dự án trung ương, Ban quản lý dự án các tỉnh lập Báo cáo quyết toán niên độ năm 2018, 2019 theo quy định tại Thông tư 195/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư và Báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB theo niên độ hàng năm theo quy định tại Thông tư 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

##### **2. Kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành.**

###### **a) Kiểm toán dự án hoàn thành**

Ban quản lý dự án trung ương: Thực hiện kiểm toán quyết toán hoàn thành dự án phần công việc do Ban quản lý dự án trung ương thực hiện trước khi trình Bộ phê duyệt quyết toán.

Ban quản lý dự án các tỉnh: Báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện công tác kiểm toán quyết toán dự án/tiểu dự án hoàn thành theo quy định tại Thông tư 09/2016/TT-BTC và Thông tư 32/2016/TT-BNNPTNT.

###### **b) Quyết toán dự án hoàn thành**

Đối với các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản: Ban quản lý dự án trung ương và Ban quản lý dự án các tỉnh thực hiện quyết toán hoàn thành các tiểu dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định tại Thông tư 09/2016/TT-BTC;

Đối với các hoạt động có tính chất chi sự nghiệp: Giá trị quyết toán được xác định trong báo cáo quyết toán hoàn thành là tổng chi phí thực hiện từ khi bắt đầu đến khi kết thúc dự án.

Ban quản lý dự án trung ương và các Ban quản lý dự án các tỉnh lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành từ khi bắt đầu thực hiện dự án đến 31/01/2019 theo quy định tại Thông tư 09/2016/TT-BTC và phụ lục 01 kèm theo văn bản này trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (Đối với các tiểu dự án đã được phê duyệt quyết toán hoàn thành được tổng hợp vào báo cáo quyết toán chung)

c) Thời hạn gửi hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành

Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của các tỉnh được gửi về Ban quản lý dự án trung ương trước ngày 31/8/2020;

Ban quản lý dự án trung ương lập và trình Bộ (Vụ Tài chính) báo cáo quyết toán hoàn thành phần công việc do Ban quản lý dự án trung ương thực hiện trước ngày 31/6/2020 và tổng hợp quyết toán hoàn thành toàn dự án trình Bộ thẩm định, phê duyệt trước ngày 31/10/2020 (hồ sơ kèm theo bao gồm các quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành của các tỉnh, các biên bản thanh tra, kiểm toán (nếu có)).

#### **V. XỬ LÝ TÀI SẢN DỰ ÁN.**

Thực hiện quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 và Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Ban quản lý Dự án các tỉnh đề xuất phương án xử lý tài sản gửi UBND các tỉnh; UBND tỉnh có công văn đề xuất phương án xử lý tài sản gửi Bộ (qua Ban quản lý dự án trung ương) trước ngày 30/11/2018;

- Ban quản lý các dự án Nông nghiệp đề xuất phương án xử lý tài sản thuộc Ban quản lý dự án trung ương quản lý và tổng hợp phương án xử lý tài sản toàn dự án trình Bộ trước ngày 31/12/2018.

#### **VI. CÁC NỘI DUNG SAU QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH.**

- Xử lý công nợ và tất toán tài khoản đầu tư: Ban quản lý dự án trung ương và Ban quản lý dự án các tỉnh hoàn thành dứt điểm việc xử lý công nợ và tất toán tài khoản đầu tư của Dự án tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước muộn nhất sau 6 tháng kể từ ngày Bộ có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành;

- Việc bàn giao và tiếp nhận tài sản hình thành từ Dự án: Sau khi có Quyết định xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền, Ban quản lý các dự án Nông nghiệp phối hợp với các cơ quan/đơn vị thực hiện việc bàn giao và tiếp nhận tài sản Dự án theo quy định;

- Việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu, chứng từ kế toán thực hiện quy định theo

Luật Kế toán, cụ thể:

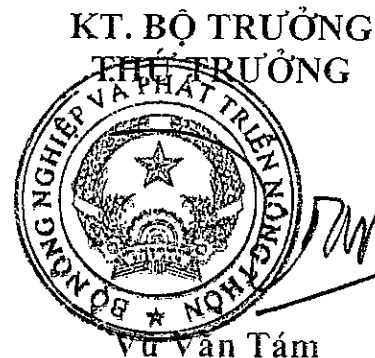
+ Hồ sơ, tài liệu và chứng từ do Ban quản lý dự án các tỉnh thực hiện:  
Lưu trữ tại các tỉnh;

+ Hồ sơ, tài liệu và chứng từ do Ban quản lý dự án trung ương thực hiện:  
Lưu trữ tại Ban quản lý các dự án Nông nghiệp;

Ban quản lý các dự án Nông nghiệp có trách nhiệm đôn đốc Ban quản lý dự án trung ương và Ban quản lý dự án các tỉnh thực hiện công tác quyết toán, xử lý tài sản khi kết thúc Dự án theo các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ (qua Vụ Tài chính, Ban quản lý các dự án Nông nghiệp) để được hướng dẫn, xử lý kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Lê Quốc Doanh;
- Các Vụ: HTQT, KH (để p/hợp);
- UBND các tỉnh tham gia dự án;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh tham gia dự án;
- Lưu: VT, vụ TC.



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

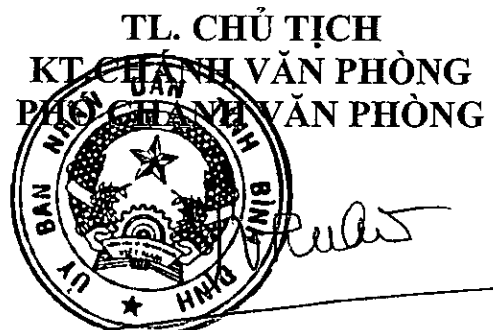
**SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: 722/SY-UBND

Bình Định, ngày 03 tháng 8 năm 2018

**Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP, K13;
- Lưu: VT(08b).



**BIỂU TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN**

Đơn vị: *Đồng*

STT	Hợp phần	Tổng mức đầu tư				Năm 2012				Năm 2013				Năm ...				Lũy kế từ đầu dự án đến hết năm 2019			
		Tổng	IDA	GEF	Đổi ứng	Tổng	IDA	GEF	Đổi ứng	Tổng	IDA	GEF	Đổi ứng	Tổng	IDA	GEF	Đổi ứng	Tổng	IDA	GEF	Đổi ứng
1	Xây lắp																				
2	Hàng hóa và thiết bị																				
3	Dịch vụ tư vấn																				
4	Chi phí bồi thường, tái định cư																				
5	Đào tạo, hội thảo																				
6	Chi phí hoạt động tăng thêm																				
7	Chi phí thường xuyên																				
8	Lãi suất																				
	<b>Tổng</b>																				

*WCS*  
Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

*th*

